

TƯỜNG NIỆM 30 / 04, TOÀN DÂN HƯỚNG VỀ QUỐC TỒ

Nguyễn Quang

Ngày 30 tháng 04 năm 2013 là lần thứ 38 toàn quốc Việt Nam bị rơi vào tay đảng CSVN, đây là những đau thương tiếp nối thương đau của 30 năm trước kể từ năm 1945 ở miền Bắc. Trong cảnh quốc phá gia vong mỗi người dân Việt đều mang trong lòng niềm đau riêng cùng xót xa chung, cứ nhớ đến những ngày này nhiều người đã viết bài giải bày những bức xúc của mình đối với tiền đồ Dân tộc.

Thiên nghi toàn dân chúng ta không nên cứ chỉ ôm mãi lấy niềm đau và uất hận khôn nguôi của tháng Tư đen, không khéo lối này sẽ sa vào con đường Hận thù đã tàn phá đất nước, nay là lúc chúng ta cùng nhau quay về với Gốc Tở, trau dồi Dũng lực của Nhân Nghĩa đầy tính cách dựng xây, tu dưỡng Nội lực toàn dân mà vươn lên vực dậy, bởi đó tôi chọn viết về “ Quốc Tở Hùng Vương, vì nhận thấy Gốc Tở có liên hệ căn cơ đến thảm trạng ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Để trình bày vấn đề cho có Gốc Ngọn, tôi xin viễn dẫn đến Minh Triết của Huyền thoại Tiên Rồng.

MINH TRIẾT HUYỀN THOẠI TIÊN RỒNG: QUỐC TỒ HÙNG VƯƠNG

A.- Vài Định nghĩa

I.- Huyền sử

Huyền sử là Sử của những Huyền thoại hay bộ Huyền thoại của Dân tộc. “ Huyền sử là tự truyện của một Dân tộc, bao nhiêu những kinh nghiệm tích lũy từ không biết bao nhiêu đời Tiên tổ kết tinh lại. Xuyên qua đó thường được kể lại bằng những nét lung linh của Sử mệnh của Dân tộc, nên đó quả là những di bảo thiêng liêng chứa chấp những giá trị thâm sâu nằm giáp miền Tiềm thức.

Có thể nói tác giả đã dựng nên những Huyền thoại cũng chính là Tiềm thức cộng đồng của tất cả Tiên Tổ đã góp phần vào việc kiến tạo dân nước.

Nói đến Tiềm thức là nói đến sự vượt biên cương Lý trí phân minh, nên trở thành âm u.

Vì thế những niên đại, những địa danh cũng như các nhân vật phải được hiểu một cách co dãn, chấp chừa, vì đó chỉ là những mảnh vụn của lịch sử được Huyền sử dùng như tiêu biểu để nói lên những tư tưởng hướng dẫn cuộc sống của Dân tộc, nên mang tên này hay tên khác, xảy ra nơi nọ hay nơi kia đều không quan trọng .

Huyền sử thuộc vòng trong Tiềm ẩn không nhằm ghi chép sự kiện hay biến cố ngoại diện như Sử ký, mà cốt nhằm phác họa những hình ảnh Văn hoá, những mẫu mực chung của lối sống, nghĩ, cảm, là những dạng thức có liên hệ mật thiết với hoàn cảnh nơi ấy, nên khi nào, con cháu muốn tìm ra những làn sóng ngầm của Lịch sử dân tộc cũng như cái nhìn soi rọi vào đời sống hiện đại để tìm ra những mẫu mực căn bản thì cần phải mở một cuộc hội thoại thẩm thiết với những di bảo nọ. Việc đó có thể gọi theo tiếng nói ngày nay là làm Triết lý . Như thế Triết lý ở đây là một cuộc đào

sâu kinh nghiệm sống của Tiên Tổ để lấy chất liệu tạo dựng những dạng thức canh tân hợp cảm quan thời đại ”.

(Kim Định : Kinh Hùng khái triết: Thanh niên xuất bản , trang 13 – 14)

II.- Ý kiến của học giả ngoại quốc về Huyền sử

“ Bộ Huyền thoại của một dân tộc là là Đạo sống của Dân tộc đó. **Nếu mất Huyền thoại thì thì bất cứ một Dân tộc nào, kể cả những Dân tộc văn minh nhất cũng sẽ sụp đổ khủng khiếp ”.**

(Karl Jung)

“ Bộ Huyền thoại của một Dân tộc không phải là những chuyện hoang đường, mà là những chuyện gần chân lý nhất, hơn nữa **bộ Huyền thoại là gia sản quý báu nhất vì tính chất thiêng liêng điển hình và mang lại ý nghĩa sống ”.**

(Mircea Eliade)

“ Không có bộ Huyền thoại thì không thể thành một Dân tộc được. **Dân tộc nào không có bộ Huyền thoại không thể được coi là có Văn hoá hay Văn minh gì hết, vì bộ Huyền thoại là những câu chuyện diễn tả tinh thần của Dân tộc ở mức độ cao nhất và cũng là Di sản thiêng liêng của Dân tộc đó ”.**

(Laurens Van Der post)

“ Mất bộ Huyền thoại là mất mạch nối vào nguồn Quá khứ Tổ tiên và mất luôn căn bản cho việc xây dựng Tiên đồ Dân tộc. **Dân nào mất bộ Huyền thoại, dân tộc đó quả thực bị coi như không còn nữa ”.**

(Wallace Cliff)

III.- Minh Triết

1.- *Nho có câu: **Triết: triết dã: Triết là đi cho đến cùng triết của mọi vấn đề. Có hai lối triết: Triết Thượng và Triết Hạ, nghĩa là phải đi tới Gốc và Ngọn của Vấn đề. Khi làm cho Triết Thượng và Triết Hạ ngược chiều được giao hòa thì đạt Minh Triết. Triết Thượng và Triết Hạ là những cặp đối cực như Trời / Đất, Tròn / Vuông, Tinh thần / Vật chất, Tình / Lý . . .Làm cho các cặp đối cực giao thoa, hoà hợp là việc rất khó. Triết Thượng và Triết Hạ giao hoà cũng là cặp đối cực như “ Âm Dương hoà “ của Dịch lý.***

2.- *Theo Triết gia Kim Định thì: Minh Triết còn có nghĩa là cách sắp xếp mọi chuyện từ Cá nhân, Gia đình đến Xã hội làm sao cho đạt Hạnh phúc. Chúng ta sẽ tìm về nguồn Gốc Tổ Hùng Vương thử xem Huyền thoại Tiên Rồng có phải là Minh Triết không ?*

Các nhà Duy sử cho Huyền thoại là chuyện hoang đường, còn Vua tự Đức lại chê là chuyện Trâu ma thần rắn!

Huyền sử gồm huyền thoại về Thần thoại và Nhân thoại. Thần thoại thì Thần làm chủ, còn Nhân thoại thì con Người làm chủ Đời sống mình, Gia đình mình và Đất nước mình. Huyền thoại Tiên Rồng của Hùng Vương thuộc loại Nhân thoại.

Như vậy thì một Dân tộc không những chỉ có Lịch sử, mà còn có Huyền sử nữa, mà Huyền sử là phần quan trọng nhất, vì nó chứa phần tinh hoa nhất của dân tộc, là nền tảng để Lập Quốc.

Chúng tôi chỉ tìm hiểu về Nguồn gốc Dân tộc nơi Quốc Tổ Hùng Vương mà không đề cập tới những huyền thoại thuộc Kinh Hùng trong Lĩnh Nam trích quái.

B.- Khái quát về Đạo lý Dân tộc

I.- Nội dung Đạo lý Dân tộc

(Phía Văn gia)

Tam cương của Việt Nho

Nhân, Trí, Dũng
hay **Nhân, Nghĩa** (Nghĩa = Lễ, Trí, Tín)

Tam cương của Hán Nho: Quân, Sư, Phụ)

II.- Đồ Hình

(Phía Chất gia)

(Địa) **ME TIÊN: NON NHÂN** (Âm)



(Nhân) **CON HÙNG DŨNG** (Hòa)



(Thiên) **CHA RỘNG: NƯỚC TRÍ** (Dương)

Con Hùng là sự Tương giao giữa Mẹ Cha nơi cái Đức của Trời Đất.

(Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức)

Mẹ Non Nhân, Cha nước Trí, Con Hùng cường

III.-Liên hệ với Kinh Dịch

Các cặp đối cực Mẹ (Khôn) Cha (Càn) giao thoa là nền tảng của nền Văn hoá Thái hoà: Việt Nho.

Quẻ Thái

Quẻ Khôn ☷ Âm (Mẹ: 3 nét đứt) ở trên, Càn Dương ☰ (Cha: 3 nét liền) ở dưới, Trời là Khí Dương bốc lên, Đất là Khí Âm hạ xuống. Âm Dương giao nhau mà Dung hòa, thì muôn vật sinh thành, cho nên mới là hanh thông hoà thái: Thái hòa.

Mẹ Cha Tương giao nơi Quẻ Thái (đạt trạng thái Hoà bình)

Nền Văn hoá Nông nghiệp Hoà bình của Tổ tiên Việt có nền tảng là Cặp đối cực Tiên Rộng, nền Văn hoá được đặt trên Nguyên lý Mẹ, do đó mà ứng với quẻ Thái.



Quẻ Thái

Quẻ Bĩ

*Ngược với quẻ Thái là quẻ Bĩ. Nền Văn hoá Du mục trọng bạo lực, lại theo Nguyên Lý Cha tức là đặt Càn trên Khôn dưới, vì Trời trên Đất dưới, nên Trời Đất cách tuyệt không thể tương giao, Trời Đất không thông giao với nhau cho nên là Bĩ. Bĩ là bế tắc, vì “**Bĩ chi phỉ nhân**”: Bĩ chẳng phải Đạo làm Người .*

(Lược trích trong “ Kinh Dịch trọn bộ “ của Ngô Tất Tố)

IV.- Nét Lương nhất trong Việt Nho

1.- Văn gia (Người có học: Nho gia)

Thái cực (Âm / Dương) nhi **Vô cực**

Lý Thái cực: Đại Đạo **Âm / Dương** hoà

Tam Tài: **Thiên** → **Nhân** ← **Địa**

Nhất **Âm** nhất **Dương** vị chi Đạo

Tinh / Lý tương tham

2.- Chắt gia (Người Bình dân)

Lá lành đùm lá rách

Non / Nước Kết đôi

Nồi nào úp **Vung** nấy . . .

Bên Ngoài là **Lý** nhưng Trong là **Tinh**

Trai mà chi, Gái mà chi,

Sao cho ăn ở **Nhân / Nghì** (**Nghĩa**) mới nên.

Thuận **Vợ** thuận **Chồng** tát Bể Đông cũng cạn
Mẹ Non **Nhân**, Cha Nước **Trí**, Con Hùng Cường (**Dũng**)

Chắt gia và Văn gia tương giao nơi Tinh thần Thái hòa

(Đại Đạo Âm Dương hoà : Thuận Vợ thuận Chồng)

V.- Di chỉ giữ gìn Gốc Tổ : Nền Đạo lý Dân tộc

“ Con Người có Tổ có Tông
Cái cây có Cội, Con Sông có Nguồn
Cây có Cội thì Ngọn Ngành xanh tốt
Nước có Nguồn thì Bể rộng Sông sâu
Con Người nguồn Gốc từ đâu?
Trước có Cha Mẹ rồi sau có Minh “

(Ca dao)

C.- Huyền thoại Tiên Rồng

Theo Huyền sử Việt thì Mẹ Tiên Cha Rồng là song thân của Quốc Tổ Hùng Vương, để tìm thấy “ con nhà Tồng vừa giống Long lẫn giống Cánh”, chúng tôi tìm về Nguồn Gốc của Quốc Tổ để mong hiểu Di chỉ của Quốc Tổ được cặn kẽ hơn. Tổ tiên chúng ta còn dùng Ca dao Tục ngữ để mỗi một chúng ta ghi Lòng tạc Dạ về Nguồn Gốc của mình:

Di huấn của Tổ tiên rành rành ra đó, người có học hay ít học ai mà chẳng nghe những câu ca dao này mà chẳng biết, thế mà những lời trên đây đã không được đa số đồng bào ta còn quan tâm, thậm chí còn cho là chuyện hoang đường, vì bỏ Gốc Tổ nên mới bị Lạc Hồn Dân tộc, đồng bào nhìn nhau với com mắt lạ lẫm, nên gây ra Quốc nạn Phân hoá như hiện nay. Vì vậy chúng ta phải tìm cho đến Ngọn Nguồn (Non Nhân) Lạch Sông (Nước Trí), hầu mong gọi Hồn Nước về với Non cao, vì quên lời Thề, nên Nước bỏ Non ra đi biên biên chưa về.

Nhờ sự thôi thúc từ Tiềm thức sâu thẳm mà thi sĩ Tản Đà đã dệt nên những vần thơ Non Nước theo Dịch lý, đượm tinh thần Gốc Tổ trong bài “ Thề Non Nước “:

Thề Non Nước

Nước Non nặng một lời Thề
Nước đi đi mãi không về cùng Non
Nhớ lời nguyện Nước thề Non
Nước đi chưa lại Non còn đứng không
Non cao những ngóng cùng trông
Suối khô dòng lệ chờ mong tháng ngày
Xương mai một nắm hao gầy
Tóc mây một mái còn đầy tuyết sương
Trời tây nổi bóng tà dương
Càng phơi vẻ ngọc nét vàng phôi pha
Non cao tuổi vẫn chưa già
Non thời nhớ Nước, Nước mà quên Non
Dù cho sông cạn đá mòn
Còn Non, còn Nước, hãy còn thề xưa
Non xanh đã biết hay chưa
Nước đi ra Bể lại mưa về Nguồn
Nước Non hội ngộ còn luôn
Bảo cho Non chớ có buồn làm chi
Nước kia dù hãy còn đi
Ngàn dâu xanh tốt Non thì cứ vui
Nghìn năm giao ước kết đôi
Non Non Nước Nước không nguôi lời thề.

Nếu không lưu tâm tới Nguồn Gốc Quốc Tổ thì chúng ta chỉ hiểu bài “ Thề Non Nước “ như là cảnh trí đẹp đẽ Núi Sông gấm vóc của nước nhà, cảnh vật này đã thấm nhập vào Hồn con người, (Objets innanimés ! Avez-vous une Âme qui s’attache à nôtre Âme la force d’aimer : Hỡi vật vô tri ! Người có Linh hồn chẳng, mà nó buộc chặt Tâm hồn ta với sức mạnh của niềm yêu !) gây cảm hứng cho Thi sĩ, nên mới có những vần thơ Nước

Non xoắn xít kết đôi, nhưng nếu có hiểu được thâm ý của Quốc Tổ thì mới nhận ra mạch sống của nền Văn hoá Dân tộc, những lời thơ réo gọi Hồn Non Nước giúp chúng ta « giải mã » được Quốc nạn và Quốc nhục hiện nay. Chúng ta tự hỏi:

1.-Ngoài cảnh trí Thiên nhiên, thì Non Nước có liên quan gì đến nếp sống của Dân tộc chúng ta?

2.-Tại sao Nước bỏ Non ra đi biệt chưa về?

3.- Lời Thề nào giữa Nước với Non?

4.-Làm sao để cho Nước trở lại cùng Non?

Giải đáp được những câu hỏi trên thì chúng ta sẽ thấy ánh sáng cuối đường hầm của cách giải thoát Quốc nạn, Quốc nhục.

Theo nét “ Lưỡng nhất” của nền Văn hoá Việt thì các cặp đối cực như Sơn / Thủy hay Non / Nước, Tiên / Rồng, Nồng / Nọc, Âm / Dương, Vợ / Chồng, Tình / Lý . . . là những cặp đối cực của Dịch lý Việt, cặp đối cực nào có tỷ lệ thích hợp tương tác với nhau đạt thể Quân bình động thì vừa Tiến hóa vừa trường tồn trong trạng thái Hòa.. Các cặp đối cực giao thoa là nền tảng của Dịch Việt, mà Dịch Việt lại là nền tảng của Văn hóa thái hòa Việt : Việt Nho.

Ta thử đi vào Huyền thoại Tiên Rồng để xem Non Nước còn có liên quan mật thiết với Tiên Rồng cũng như Tiên Rồng liên hệ với nhau như thế nào ?

Huyền thoại Tiên Rồng cho biết :

“ Âu Cơ ở với Lạc Long Quân một năm, sinh ra một bọc trứng, cho là điềm không hay, nên đem bỏ ra ngoài đồng nội; hơn bảy ngày trong bọc nở ra một trăm trứng, mỗi trứng là một con (trai), bà đem về nuôi, không phải cho ăn, cho uống, cho bú, mà tự nhiên trường đại, trí dũng song toàn, ai cũng úy phục, bảo nhau đó là những anh em phi thường. Long Quân ở lâu dưới Thủy Phủ, Mẹ con ở một mình, nhớ về Bắc quốc liền đi lên biên cảnh; Hoàng Đế nghe tin lấy làm sợ mới phân binh trấn ngự quan tái; mẹ con không về Bắc được, đêm ngày gọi Long Quân: Bỏ ở phương nào, làm cho mẹ con ta thương nhớ ! **Long Quân hốt nhiên lại đến, gặp mẹ con ở Trương Dã**, Âu Cơ nói: Thiếp vốn người Bắc, cùng ở một nơi với quân, sinh được 100 con (trai), (2) mà không có gì cúc dưỡng, xin cùng theo nhau, chớ nên xa bỏ, khiến cho ta là người không chồng không vợ, một mình vò vố. Long Quân bảo : **Ta là loài Rồng, sinh trưởng ở Thủy tộc (Nước) , nàng là giống Tiên, người ở trên Đất (Non) , vốn chẳng như nhau, tuy rằng khí Âm Dương hợp lại mà có con, nhưng Phương (Vuông: Đất: Nước) Viên (Tròn: Trời: Non) bất đồng, Thủy Hoả tương khắc, khó mà ở cùng nhau trường cửu .** Bây giờ phải ly biệt, ta đem 50 con (trai) về Thủy Phủ, phân trị các xứ, 50 con (trai) theo nàng ở trên Đất, chia nước mà cai trị, dù lên Núi (Non) xuống Nước nhưng có việc thì cùng nghe, không được bỏ nhau.” (*Lĩnh Nam trích quái. Trần Thế Pháp*)
(Những chữ xiên có gạch dưới thêm vào là của người viết).

Theo Huyền thoại Tiên Rồng chúng ta hãy tìm cách giải đáp mấy thắc mắc trên:

I.- Liên hệ Non Nước với Văn hoá Dân tộc

Non Nước liên quan thế nào đến nếp sống Dân tộc? Thưa:

Khi chia tay nhau, Lạc Long nói với Âu Cơ: Vì **Thủy Hoả** bất đồng, khó ở với nhau trường cửu, nên Rồng đi xuôi về Biển tức về miền Nước, rồi mất tích, còn Tiên lại ngược chiều trên Đất mà lên Non mà lập Nước. Thực ra đây không phải là chuyện Ly dị, mà là chuyện « Vi Nhân : làm Người Việt », Việt có nghĩa là vượt qua những khó khăn trở ngại, nhất là biết vươn lên những giá trị cao cả.

Mẹ Âu Cơ thuộc Hỏa, (thuộc Phẩm) nhẹ nên dễ lên Non (Quê Khôn), **Cha Lạc Long thuộc Thủy** (thuộc Lượng), nặng phải xuống Biển (Quê Càn). Lên / Xuống chỉ là cách phân cực đi về hai nẻo **Vô** (Thế giới Tâm linh) / **Hữu** (Thế giới Hiện tượng) khác nhau, để có môi trường thích hợp với mỗi bên, hầu thăng hoa cuộc sống.

Nho gia có nói :

“Trí giả nhạo Thủy, Nhân giả nhạo Sơn.

Trí giả Động, Nhân giả Tĩnh.

Trí giả Lạc, nhân giả Thọ “.

(Luận Ngữ. VI. 21)

Trí thì thích lặn xuống Nước sâu, Nhân thì khoái bay lên Non cao, Trí thì Động, Nhân thì Tĩnh, Trí thì hoan lạc, Nhân thì sống lâu.

Trong quyển *The Analects of Confucius* ông Arthur Waley đã có lý để hồ nghi câu này là do Lão Trang vì nội dung là của Lão Tử có dùng chữ Nhân đặt thay cho chữ Đạo, tức là “ **Đạo giả nhạo Sơn, Đạo giả Tĩnh, Đạo giả Thọ** ”. Thay chữ Đạo vào chữ Nhân như thế thì thật là hợp với Đạo giáo chủ trương ở trên núi, yên tĩnh, **sống lâu thành Tiên** v.v.

(Phỏng theo T.G. Kim Định)

Qua công trình “ Vi Nhân “ theo cách Vũ hóa (lối sống bay cao) và hoá Long (lối sống lặn sâu) để thăng hoa cuộc sống, để cho Khôn Càn giao thoa thành Quê Thái (Khôn trên, Càn dưới) mà Hòa hợp với nhau: **Nhân Trí hòa hợp thành Dũng**. Dũng là hệ quả của nếp sống Nhân / Trí hay Tĩnh / Lý hài hoà.

Tổ Tiên chúng ta đã bảo: **Mẹ Tiên: Non Nhân, Cha Rồng: Nước Trí, Con Hùng Vương: Hùng Dũng**. Tiến trình thăng hoa này đã xảy ra từ nền Văn hoá Hoà Bình.

Nhờ đó mà Dân tộc chúng ta có Tam cương Nhân, Trí, Dũng.

Tam cương của Việt Nho khác với Tam cương: Quân, Sư, Phụ của Hán Nho.

Mẹ lên Non, chốn cực **Tĩnh**, ngồi yên lặng, xoá bỏ những phiền toái cuộc đời, tiếp cận với nguồn Tĩnh nơi thế giới Tâm linh, mà đôn hậu Tĩnh Người để tu dưỡng Nguồn Nhân. Cha xuống Biển (Nước) là nơi cực **Động** sâu thẳm khám phá thế giới hiện tượng để rèn luyện nguồn Trí cho được chu tri, tránh phiền diện, mà nâng cao đời sống Vật chất và Tinh thần.

Hùng Vương, con của Mẹ Tiên và Cha Rồng là kết tinh của Nhân, Trí, nên đây Dũng lực của con Người Nhân chủ.

Vây Non liên hệ với Mẹ Tiên, Nước kháng khí với Cha Rồng và Dũng là Nhân tính của con người Nhân chủ Hùng Vương.

Non Nước cũng là nét Lương nhất của Văn hoá Thái hòa, nên là mối liên hệ kháng khí giữa con Người với Thiên lý trong Vũ trụ.

Tóm lại: Mẹ triết Thương tu dưỡng Đạo Nhân thành Tiên, Cha triết Hạ, rèn luyện Đức Trí hóa Rồng, Tiên Rồng giao thoa (nơi Tương Dã) sinh ra Con Hùng Dũng. Con Hùng Dũng là con người Nhân chủ, tư Chủ, tư Lực, tư Cường, là sự giao thoa của Nhân, Trí tức là Triết Thương và triết Hạ giao hòa nên đạt Minh triết. Minh triết ở chỗ làm sao cho các cặp đối cực như Thủy Hỏa hài hòa với nhau. Trong Triết học làm cho Thủy Hỏa, Vuông Tròn hoà hợp là điều rất khó.

Minh triết còn có nghĩa là sắp xếp mọi chuyện Cá nhân Gia đình và Xã hội sao cho đạt Hạnh phúc, đó là lộ đồ Tu, Tề, Trị, Bình của nền Văn hoá Thái hoà .

Một Dân tộc mà thiếu con người Nhân chủ thì không thể dựng nước cho phú cường giúp mọi người có cuộc sống yên vui và giữ nước cho được trường tồn.

Nên nhớ nền Văn hoá của chúng ta là nền « Văn hoá biểu tượng », những tấm gương sáng chói về tiến trình xây dựng con người Nhân chủ : tư Chủ, tư Lực, tư Cường, nên không thể trình bày một cách gọn gàng hơn.

Thử nhìn lại con người Nhân chủ hiện nay của Đất nước chúng ta ra sao, thì thấy rõ được nan đề Quốc nạn và Quốc nhục !

II.-Thù đồ nhi Đồng quy

Thù đồ tức là từ Góc Tổ Đồng quy của Dân tộc, các con dân theo những đường lối khác nhau để phát triển bản sắc riêng về Tư cách và Khả năng, đồng thời những thành phần riêng lại phải Đồng quy về Góc Dân tộc để sống hoà hợp với nhau, mà Dựng nước và Giữ nước.

1.- Thù đồ: Nước đi chưa lại, Non còn đứng không

Tại sao Nước bỏ Non ra đi biệt chưa về? Thưa đây là **bước Thù đồ** hay Phân cực của Tiên Rồng để phát triển Bản sắc khác biệt (Thủy Hỏa hay Âm Dương) của nhau. Đây là hai lối “ Vi Nhân ngược chiều “ để thăng hoa cuộc sống , một bên Quy tư để tu dưỡng nguồn Tình, còn bên kia lại Suy tư để phát triển Lý trí, tuy Tình Lý là cặp đối cực, nhưng phải tương giao để hoà hợp mới được.

Vì Thủy Hỏa bất đồng, Mẹ Cha phải chia tay, theo lẽ Công bằng nên chia đều con theo hai đường ngược nhau, tức là Triết Thương và Triết Hạ mà trau dồi bản sắc riêng của nhau, Tổ tiên chúng ta gọi là bước Thù đồ (theo đường khác nhau), Mẹ lên Núi tu Tiên để tu dưỡng Đạo Nhân, Cha xuống Biển Nước để rèn luyện Đức Trí, vì Non cao, Nước sâu, nên nhà Nho ví von : Triết Thương là “ **Cao minh phối Thiên** “ và Triết Hạ là : “ **Bác hậu phối Địa** “: Mẹ phải lên Non cao để bớt phần Lượng mà đạt phần Phẩm tức là bỏ bớt vật chất nặng nề, để vươn lên phần nhẹ, phần Tinh thần, phần Tâm linh tức là **thế giới Vô**, để huyền đồng cùng Vũ trụ, hay là phối hợp với Trời cao, để thăng hoa cuộc sống mà thành **Tiên**. Mục đích của Triết Thương là để tiếp cận với Thế giới Tâm linh tức là nguồn Sống và nguồn Sáng tức là lòng Nhân ái và lẽ Công chính.

Mặt khác Cha Rồng phải rảo bước khắp chốn từ trên Đất liền lặn xuống tận Biển Sâu để khám phá thế giới Hiện tượng, thủ đắc phần Lượng của thế giới vật chất, tức là **thế giới Hữu** mà nâng cao đời sống Vật chất và tinh thần, nhất là để tránh cảnh Triết lý sờ voi phiến diện gây chia rẽ, đây là bước rèn luyện Trí cho Chu tri để thành **Rồng** có khả năng làm mưa làm gió.

Nếu Mẹ Tiên đã Quy tư mà không quay lại với Cha Rồng theo Lối Suy tư thì không Hiểu được Cha bằng Trí, cũng như Cha Rồng đã Suy Tư mà không quay về nẻo Quy tư thì không Thương nổi Mẹ bằng Tình, do đó mà Mẹ Cha cứ hai bên cứ biệt xa nhau, Nhân cứ một đảng, Trí đi một Nẻo, làm sao tương Cảm tương Thông mà không xa cách nhớ mong !

Khi Mẹ Cha chia tay là bước **Thù đồ** để Quy Tư và Suy tư tức là tu dưỡng Đạo Nhân và rèn luyện Đức Trí, khi **Đồng quy** từ bước Thù đồ làm sao cho Nhân Trí hài hòa, hay trở thành nét Lương nhất mới đạt trạng thái Hòa, Hòa là nguồn hạnh phúc của loài người và cũng là bản thể của Vũ trụ.

Những ý tưởng trên giúp chúng ta hiểu rõ những vận thơ đượm tính chất của nền Văn hoá Thái hoà Việt.

Tóm lại Khi Thù đồ để phát triển Bản sắc Riêng mà quên Đồng quy cho đạt cảnh hài hoà Chung thì Non Nước cứ bị giam hãm hoài trong cảnh ly biệt.

Lấy ví dụ cụ thể, vì chệ góc Văn hoá Tổ tiên quê mùa lạc hậu, nên con cháu đua nhau đi học Văn minh bốn phương, tức là thực hiện bước Thù đồ để phát triển bản sắc, nhưng khi kiến thức học được không tiêu hóa nổi làm giàu cho Văn hoá Dân tộc, ai nấy cứ giữ cái học được nguyên con, không Đồng quy được với nhau, kiến thức ai nấy ôm giữ lấy làm của riêng mình, không chịu hiểu nhau nữa, nên xảy ra cảnh phân hoá như ngày nay, dầu có gọi nhau đến rít cổ đổ họng, thì cũng không bao giờ được đáp trả ngay như Lạc Long. Nguồn cơn của thảm cảnh là: Non thì nhớ Nước, Nước mà quên Non: Tình thì nhớ Lý, nhưng Lý lại quên Tình, trở nên Duy lý một chiều!

Nước đi chưa lại, Non còn đứng trông
Non cao những ngóng cùng trông
Suối khô dòng lệ chờ mong tháng ngày
Xương mai một nắm hao gầy
Tóc mây một mái hãy còn tuyết sương
Trời tây nổi bóng tà dương
Càng phơi vẻ ngọc nét vàng phôi pha
Non cao tuổi vẫn chưa già
Non thời nhớ Nước, Nước mà quên Non!

**2.- Đồng quy: Nghìn năm giao ước kết đôi
Non Non Nước Nước không nguôi Lời Thề.**

Lời Thề nào giữa Non với Nước ?

Áu Cơ đã chẳng than thở: “ Mẹ con không về Bắc được, đêm ngày gọi Long Quân: **Bố ở phương nào, làm cho mẹ con ta thương nhớ ! Long Quân hót nhiên lại đến, gặp Mẹ con ở Trương Dã.**” Trương Dã là cánh đồng để Tiên Rồng tương kiến, tương giao, tương cảm, tương thông.

Để chuẩn bị cho cuộc tương kiến, trước lúc chia tay Lạc Long đã căn dặn:

“ Bây giờ phải ly biệt, ta đem 50 con (trai) về Thủy Phủ, phân trị các xứ, 50 con (trai) theo nàng ở trên Đất, chia nước mà cai trị, dù lên Núi (Non) xuống Nước nhưng có việc thì cùng nghe, không được bỏ nhau. ”.

Vậy lời Thề là: **Tuy vì phận sự phát triển bản sắc riêng mà hai bên phải chia tay, chứ không phải là Ly dị như các người Duy sử lầm tưởng. Lời Thề sắt son của Lạc Long là : “ lúc có việc thì cùng nghe, hai bên không được bỏ nhau “.**

Thế mà :

Non thì nhớ Nước, Nước mà quên Non !

Nước đã không giữ lời Thề “ Sông cạn đá mòn “ để cho “ Tình Lý tương tham, “ hay “ Ngoài thì là Lý nhưng Trong là Tình” (Nguyễn Du), nên mới xảy ra cơ sự cách xa. Non Nhân là nguồn của Tình yêu, có khả năng kết hợp, Nước Trí là nguồn Lý trí có tính cách rõ ràng khúc chiết, nên đễ chia ly, do đó khi Lý quên Tình thì bị cách xa, lại nữa Duy Tình hay Duy Lý đều gây ra bất hoà, nên Khi Tình Lý không gặp nhau nơi Tương Dã thì làm sao mà giữ được Lời Thề:

“ Dù cho sông cạn đá mòn
Còn Non, còn Nước, hãy còn Thề xưa. “

Ngoài ra trong *Vật biểu* ta cũng cho ta hình ảnh nơi Tương giao của Tiên Rồng: Tiên là loài chim *Lưỡng Thê*, Chim *Áu* (*Áu Cơ*) có thể sống trên cạn, mà cũng thể kiếm ăn dưới Nước, nên tuy ở trên Non, nhưng Mẹ Tiên vẫn có khả năng bay xuống nước để gặp được cha Rồng dưới Biển, cũng vậy, tuy ở đáy biển sâu, nhưng Cha Rồng cũng biết làm mưa làm gió để gặp Mẹ Tiên trên chốn không trung. Mẹ Tiên Cha Rồng đều là loài lưỡng thê nên có thể gặp nhau cả dưới Nước lẫn trên Không (Non).

Trong ca dao cũng có Câu:

**“ Ai về nhảu với nẫu Nguồn
Măng Le gỏi xuống, Cá chuồn gỏi lên “**
(Ca dao)

Đây là cách Tương giao giữa Mẹ Cha trong cuộc sống hàng ngày.

Nẫu hay Nậu : là họ, kẻ, những kẻ. Nẫu nguồn là những kẻ sống trên nguồn của suối, tức là trên Non, quê hương của Mẹ Tiên. Măng le : loại măng vôi, nhỏ. Măng le là loại măng mọc ở trên nguồn, trên rừng, là thực phẩm Mẹ Tiên hay dùng. Cá chuồn là loại cá ngoài biển, cá sống từng đàn, bay được, có khi bay vào thuyền đánh cá làm chìm thuyền luôn. Cá chuồn là thực phẩm quê cha Rồng . Măng le nấu với cá chuồn là thức ăn bình dân của dân Việt, chắc là hai thứ nấu chung thành món kho ngon để “ Có Thực mới vực được Đạo “ làm Người. Bao giờ Mẹ Tiên cũng tìm cách dùng miếng trầu đưa duyên mối cha Rồng trước, để dìu nhau về cánh đồng Tương, sự chia tay lên non xuống biển không là sự ly dị. Rõ ràng là mối tương liên khăng khít giữa Tiên và Rồng cũng như sự giao thoa giữa Tình và Lý trong nếp sống mỗi con Người. Sao có cháu con ngày nay vì cách ăn ở phai Tình lạt Nghĩa mà hư đốn lại đổ lỗi cho Tiên Rồng ly dị nên mới xảy ra cảnh phân hoá, đến nỗi hai tiếng Đồng bào thân thương đã tắt nơi cửa cửa miệng, chỉ dám gọi nhau bằng đồng hương xa lạ cách ngăn!

Mẹ Non Nhân, Cha Nước Trí thể gặp nhau nơi Tương Dã cũng là lời Thề Triệt Thượng và Triệt Hạ giao thoa, hay Nhân Nghĩa giao hòa (Đại Đạo Âm Dương hoà) để đạt đức

Dũng: *Mẹ Non Nhân, Cha Nước Trí tương giao, sinh ra con Hùng Vương Hùng Dũng, tức là khi Nhân Nghĩa giao hoà thì đạt đức Dũng, nên Hùng Vương là biểu tượng cho cái Dũng của con Người Nhân chủ, biết cách Tự chủ, tự Lực tự Cường, có con Người Nhân chủ mới có khả năng Dựng Nước và Giữ Nước được vững bền. Hùng Vương với tam cương Nhân, Trí, Dũng là nền tảng của Tinh thần Dựng Nước và Giữ Nước. Đó là lời Thề mà toàn dân Việt Nam phải ghi nhớ, vì lãng quên nên tan tác như ngày nay.*

**Chúng ta nên hiểu Hùng Vương là nhân vật Văn hoá hơn là nhân vật Lịch sử.
Quả thật Nhân vật Hùng Vương là Minh triết của Huyền thoại Tiên Rồng.**

3.- Giữ lấy Lời thề: “ Nước đi ra Bể, nhớ (lại) mưa về Nguồn “

Làm sao để cho Nước trở lại cùng Non? Thưa: Chúng ta phải Sống theo Minh Triết Tiên Rồng. Triết là Triệt Thượng và Triệt Hạ, Minh Triết là làm sao cho Triệt Thượng và Triệt Hạ giao hoà. Thượng Hạ là cặp đối cực của dịch lý, khi cặp đối cực giao thoa thành nét Lương nhất thì đạt trạng thái quân bình động, để tiến bộ trong trạng thái Hoà, khi đó thì đạt Minh triết. Nói gọn là phải sống sao cho Tình Lý hài hòa. Để đạt được trạng thái Hoà vui không phải dễ. Tình Lý chỉ là một, khi xử Tình cũng phải có Lý và khi xử Lý cũng phải có Tình tham gia mới hòa với nhau được.

*Nhìn vào cây cỏ, ta thấy trong một cây thì Rễ đâm xuống, Thân cành Lá lại mọc lên, khi nhựa thô được **chuyển lên** lá, nhờ Lục diệp quang hoá nhựa thô thành nhựa luyện, nhựa này cần được từ Lá **chuyển xuống** toàn cây để nuôi cây thì cây mới sinh tồn và phát triển, nếu nhựa thô cứ đi lên, mà nhựa luyện không đi xuống thì cây bị khô héo mà chết. Lên / Xuống cũng như Non / Nước là cặp đối cực cần được giao thoa, để vừa tiến hoá vừa đạt thế quân bình động, đó cũng là Minh Triết theo Dịch lý.*

Trong cuộc sống hàng ngày thì cuộc sống giữa Vợ Chồng cũng như đối với mọi người làm sao cho Tình Lý hoà hợp để sống yên vui với nhau là quan trọng hàng đầu.

Đừng làm với Minh Triết Hồ Chí Minh, người chỉ xỏ vài câu Nho cũng như Ca dao tục ngữ, để đôn đốc Bàn Cờ nông đấu tranh giai cấp, mấy người làm Văn hoá theo đơn đặt hàng của đảng, không biết gốc tích mấy câu đó nơi đâu, mới tôn lên làm minh triết Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh chỉ rước tư tưởng hận thù ngoại lại về tàn dân hại nước, làm gì có minh triết, còn Minh Triết của Tổ tiên là Dịch lý cũng là Thiên lý, là nguồn Tình Lý hài hòa, có bản chất Hòa bình.

Nói cách khác Huyền thoại Tiên Rồng là cách trình bày nét Nhất lý “ Đại Đạo Âm Dương hoà “ của Văn gia theo kiểu bình dân của Chắt gia.

Nên nhớ nền Văn hoá của chúng ta có hai dòng sông đôi: dòng Kinh điển của Văn gia và dòng Ca dao Tục ngữ cũng như Huyền thoại của Chắt gia, hai dòng gặp nhau nơi « Đại Đạo Âm Dương hoà «

Để nhận ra vấn đề chia ly, chúng ta thấy:

Vì :

Nước đi chưa lại, Non còn đứng không
Non cao những ngón cùng trông

Nên:
Nước đi ra Bể lại mưa về Nguồn
Nước Non hội ngộ còn luôn
Đến:
**Nghìn năm giao ước kết đôi
Non Non Nước Nước không nguôi lời Thề.**

“ Non có đứng ngóng trông chờ mong Nước, Nước Bể có đi về Nguồn ” thì mới có sự hội ngộ, sự hội ngộ có giao hòa thì mới đạt Minh Triết, vậy:

Triệt Thượng và Triệt Hạ có giao hòa mới đạt Minh Triết.

Tại sao có giao hòa mới đạt Minh Triết?

Vì Triệt Thượng mới có lòng Nhân, và Triệt Hạ chỉ đạt Đức Trí. Khi sống với nhau ở đời, nếu chỉ xử với nhau theo lòng Nhân mà quên Trí tức là lẽ Công bằng thì dâm ta thiên vị, gây Bất Hòa, cũng vậy nếu hành xử với nhau bằng Trí mà quên Nhân để bao dung che chở, tha thứ cho nhau gây ra cảnh quá lý trí chi li mà chia ly, mà hãm hại, cướp bóc chém giết nhau.

Thực ra Nhân Trí chỉ là Một, không bao giờ có thể tách đôi mà không mang họa, khi đối xử với nhau theo hai chiều Nhân Trí hài hoà thì mới có đức Dũng, có Đức Dũng mới có khả năng tự chế để sống Hoà với mọi người, khi đối xử với nhau theo Nhân Trí hài hoà thì con người không những không còn cảm thấy cách biệt mà hoà vui với nhau, kết hợp làm một với nhau, mà còn cảm thông, huyền đồng cùng Vũ trụ.

Có đạt Minh Triết mới đạt trạng thái Hòa, mà Hòa là Bản chất của mọi Tôn giáo chân chính cũng như Văn hoá Việt, là nguồn của Hạnh phúc. Điều này giúp ta nhận ra nếp sống Duy lý là trái với Thiên lý, nên gây ra thảm họa cho Nhân loại ngày nay!

D.- Kết luận: Ngàn năm Non Nước Giao ước kết đôi « nơi Gốc Tổ » .

Vì Nước không về cùng Non là quên Nguồn Gốc, cây mất Gốc thì héo khô mà chết, con người Mất Gốc thì đánh mất Nhân, Trí, Dũng, thì cũng đánh mất Nhân tính của con Người Nhân chủ, mất Tình Đồng bào, mất Đoàn kết toàn dân, mất luôn quyền làm Chủ mà tan đàn xẻ nghé, rơi vào cảnh Nô lệ cả đàn!

Vậy nhớ Tổ Hùng Vương không chỉ là nhớ ngày Giỗ Tổ ngày 10 tháng 3 nơi Đền Hùng, mà hàng năm nhớ đến ngày Giỗ Tổ là lúc toàn con Dân Việt phải giúp nhau ôn lại, mà tiếp cận với Hồn Thiêng Sông Núi (Nước / Non) mà cùng nhau trau dồi thêm Tam Cương Nhân, Trí, Dũng, trước hết nhận ra nhau là Đồng bào, khi đó mới đoàn kết với nhau mà Dựng Nước và Giữ Nước, quên mất Nhân, Trí, Dũng là quên con Người để mất Nhân tính, thì con Người mất vai trò làm Chủ của Đất Nước!

Phúc và Họa của Dân tộc không chỉ nằm ở chỗ Nhớ hay Quên Gốc Tổ, mà phải đoàn kết cùng nhau giúp nhau tập sống kiên cường như Tổ tiên, không chỉ vọng tưởng sự cứu rỗi ở cao xa, bên Tàu, bên Tây, bên Nga, bên Mỹ gì hết, mà Dân tộc mình phải cứu lấy chính Dân tộc mình !

Tóm lại sự thờ cúng Tổ tiên của Dân tộc Việt Nam là thờ Nhân Tính: Nhân Trí, Dũng, tức là duy trì và phát huy phẩm giá con Người (human dignity), chứ không phải thờ ma quỷ.

Thờ Tổ Tông để Cháu con “ không giống Long cũng giống Cánh “, để cho con dân Việt ai ai cũng là con cháu của Hùng Vương: con Người Nhân chủ với đức tính tự Chủ tự Lực, tự Cường. Để mắt con Người Nhân chủ, rước hồn xa lạ như Xít Mao tôn làm Tiên tổ mà thờ lạy, thì nước mất nhà tan là lẽ đương nhiên, làm sao mà cãi chày cãi cối được đây?!

Thử nghĩ lại mà xem, tuy Tổ tiên được chúng ta cho là quê mùa lạc hậu, nhưng Tổ tiên chúng ta đã giữ vững đất nước ngót 5000 năm, còn chúng ta văn minh thế nào mà đất nước ngày nay sắp rơi vào tròng Nô lệ, lỗi này không chỉ riêng CSVN phải gánh chịu mà đừng quên là có tất cả chúng ta trong đó nữa, tuy chúng ta không tàn dân hại nước như CSVN, nhưng đa số chúng ta đã bắt lực để cho CSVN lừa đảo và cai trị Non Nước gần thế kỷ nay ! Khi đó chúng ta sẽ đánh giá được chúng ta là ai ?

Vì Lạc hồn Dân tộc mà bị sa đọa, vì đem Hồn bán đoạn cho người ngoài mà mắc nạn, lại đổ lỗi cho mồ mả Cha ông, thì con cháu sao đang!

Thật là :

**“ Cá không ăn muối cá ươn
Cháu con Cường Tiên Tô, trăm đường Cháu Con Hư ! “**

Vậy muốn cứu nước và dựng nước thì toàn dân phải cùng nhau trở về nguồn Nhân Nghĩa của con Người Nhân chủ của Dân tộc, trở về với thực tế đau thương của con Người và Đất nước, học bài học của Tổ tiên, trau dồi Nhân cách và khả năng, sống đoàn kết với nhau và hành động như Trai hùng gái đảm của Tổ tiên xưa thì không gì mà không làm nổi. Cứ vong bản mà vong ngoại thì sẽ tiến dần tới ngày cả Dân tộc bị tiêu diệt!

Vấn đề khẩn cấp hiện nay là toàn dân hãy cùng nhau nuôi dưỡng cứu mang những mầm non cũng như những Trai Hùng Gái đảm đang can trường xả thân chống lại kẻ Tham tàn và Cường bạo.

Suốt trong nền Văn hoá của Đạo lý Dân tộc đâu đâu ta cũng nhận ra mối Tương giao khăng khít giữa các cặp đối cực trong Đạo lý làm Người.

Mỗi con dân Việt nên soát xét lại tinh thần “ Vô cảm “ và “ Vô trách nhiệm Liên đới “ của chính mình. Tiên vàn phải cứu được chính mình, thì mới cứu được Gia đình mình và Đất nước mình! Cứ chạy quanh các hiện tượng rối ren và vong ngoại thì không bao giờ được cứu.

Nhìn qua Tâm thức người Việt hiện nay, quả thật lời cảnh cáo của Karl Jung đã được phân nào ứng nghiệm:

“ Nếu để mất Huyền thoại thì thì bất cứ một Dân tộc nào, kể cả những Dân tộc văn minh nhất cũng sẽ sụp đổ khủng khiếp! ”.

E.- Ba đợt sa đọa

I.- Nan Hán hóa

Hơn một ngàn năm bị Tàu độ hộ, và 7 cuộc đại chiến với Tàu tuy đã thắng cuộc và đã dành lại được Độc lập, nhưng cái mất mát lớn nhất là bị Tàu đánh tráo Văn hoá Dân tộc từ Vương đạo của Việt Nho thành Bá đạo của Hán Nho. Thay vì : học thứ “ Vi Ngôn đại

Nghĩa “, lại ký tụng từ chương, tâm chương trích cú cho giống Tàu, mà Tàu là thứ Hán Nho là một văn hoá bạo động, gây chiến tranh và bành trướng, Cha ông chúng ta cứ theo thứ tạp pìn Lũ giữa Nho Vương đạo và Bá đạo mà ký tụng từ chương, lần lần quên mất Đạo lý làm Người, cứ ngủ yên trong cảnh quê mùa lạc hậu.

Dịch lý là cốt tủy của nền Văn hoá thì quên mất, mà Dịch chỉ còn là trò chơi bốc phệ, nhâm cảm độn toán, mà không nhận ra đó là Thiên lý, cũng là triết lý Nhân sinh.

II.- Nạn Tây Hóa

Khi tiếp xúc với Văn minh Tây phương, thấy ánh sáng Văn minh của các nước Tây phương chói lòa quá, liền bỏ cái Góc héo hon của Dân tộc, để học cái Văn minh của người ngoài. Hai thứ học được vô bổ nhất là Văn chương lãng mạn, cũng như thứ Văn hoá cá nhân chủ nghĩa phóng túng, làm tách biệt con người ra từng xú cô đơn, bọc Đồng bào đã sồn mòn lại bị xé tan ra từng mảnh, Góc Dân tộc bị lãng quên. Cảnh phân hoá ngày càng trầm trọng. Hồn con người bị đem đến nhưng chốn cao xa, xa rời cuộc sống hàng ngày, rồi cứ yên tâm ngủ mê trên đó, quên mất cuộc sống nô lệ đang đầy dân tộc trong khổ đau triền miên. Do đó mà đất nước chúng ta có vô số cá nhân anh hùng cô đơn, mỗi người hùng cứ một phương, không còn nhận ra tông tích Đồng bào của mình! Thay vì mỗi công dân là một hạt nếp khăng khít với nhau trong bánh Dày bánh Chung, thì lại trở thành những hạt cơm người rời xa nhau.

III.- Nạn Cộng hoá

Trước khi Hồ Chí Minh ra bến Nhà rồng, xin làm bồi tàu qua Pháp học Văn minh nước người, trước đó đã bị cú sốc người Cha bị bãi chức quan, sau đó lại xin làm nô bộc cho thực dân Pháp không được, mang lòng Hận thù với Đế quốc thực dân, nên khi gặp phong trào CS quốc tế, được lòng Hân thù hướng đạo, la lên như người ngộ đạo, rằng đã ngộ được chủ nghĩa bách chiến bách thắng Marx Lénine, liền đem thân làm nô lệ cho Nga cho Tàu mà dành Độc lập.

Hồ Chí Minh và đảng CSVN đem nhiệt tình đi cứu nước mà vốn liếng chỉ vốn vèn có một bầu nước bọt, mọi thứ làm “ cách mạng cách mạng vô sản triệt để từ A tới Z “ đều nhờ Liên Xô và Tàu, tất nhiên làm sao thoát khỏi vòng Kim Cô của kẻ thù truyền kiếp thâm hiểm, nên quay lại phải giúp kẻ thù tiêu diệt Dân tộc! Hồ Chí Minh và đảng CSVN đâu có biết Châu Âu đã cống hiến cho nhân loại ba tai họa lớn: Một là chế độ Nô lệ, hai là Đế quốc Thực dân, Ba là chế độ CS, CS quốc tế là con đẻ, là kết tinh mọi thứ Tàn ác của hai chế độ trên nên vô cùng hung hiểm.

CSVN đã học được từ Mác Mao cách đem lòng Hận thù phá nát từ Thượng tầng Kiến trúc cũng như hạ tầng cơ sở của Đất nước Việt Nam, nhất là phá hết Luân thường Đạo lý làm Người, đối xử với con người như sài lang, CSVN đã theo Mao Trạch Đông (phương pháp Tẩy não) truy bức con Người đến tận lương tâm của con Người, hầu mong diệt cho mất hết bản chất Người, để trở nên hèn hạ cho dễ bề cai trị.

Cái nguy hại nhất là CSVN Cam tâm làm tay sai cho Tàu cộng, diệt cho hết phần tử tinh hoa cũng như nền tảng văn hoá VN để chiếm lấy vị trí chiến lược Việt Nam. Việc này CSVN đã bắt đầu cút cung tận tụy phục vụ Tàu cộng từ năm 1951 và nay hàng ngày Công an và Bộ Tư pháp cùng nhà tù của CSVN đang cùng nhau ra tay vu vạ cáo gian và theo đòn thù của Tàu để tận diệt cho hết thành phần tinh hoa yêu nước của Dân tộc Việt Nam!

“ Ba Quốc nạn nhập lại “ làm cho Đồng bào và cơ đồ Việt Nam tan nát như ngày nay!

G .- Độc lộ của Dân tộc Việt Nam cũng như đảng CSVN

Chúng tôi không dám bảo tất cả mọi người Việt Nam đã bị sa đoạ, nhưng vì cảnh “*Khôn độc đại đàn*” nên đoán chắc là Dân tộc Việt Nam đã có vấn đề nan giải, lý do đơn giản là nếu Dân tộc không có vấn đề, thì sao lại để cho thiểu số CSVN thao túng nền chính trị Việt Nam đã gần thế kỷ nay, ngày nay từ thượng tầng kiến trúc đến hạ tầng cơ sở đều bị rối tung đến nền tảng. Cái lỗi chính là “*bỏ Gốc Dân tộc*”, đánh mất tinh thần Công thể, nên người Việt Nam nào cũng có cái khôn riêng của mình, mỗi người có một cõi riêng, chỉ có Dân tộc Việt Nam bơ vơ với chính Dân mình, là đại và không biết nhục. Cái đại lớn nhất là bỏ gốc Đồng bào, bỏ Đạo lý làm Người của Dân tộc, nên đánh mất tinh thần Đoàn kết quốc gia. Trước tình trạng Quốc phá gia vong này mà các vị lãnh đạo tinh thần các vị trí thức không đoàn kết được với nhau, tìm cách phục hoạt lại Đạo lý Dân tộc thì không tránh khỏi họa diệt vong bởi tay Tà cộng.

Không có một Phong trào rộng lớn toàn quốc để mọi người Canh tân nếp sống mà sống Hoà với nhau để xây dựng lại, thì chỉ có đổ nát với điêu tàn!

Tà cộng không cần Dân VN làm nô lệ, vì họ đã bảo, dù họ có mất đi 5, 6 trăm triệu người thì họ vẫn có đủ người để bành trướng, nạn diệt chủng Dân tộc Việt Nam đã đến lúc báo động!

Còn CSVN cũng nên nhận ra, Tà cộng chỉ dùng “*Vô đầu VN để nấu đầu VN*”, dùng người VN để tiêu diệt người VN, cảnh đó đang diễn ra hàng ngày trên đất nước VN. Đảng CSVN nên nhớ những con người đã cam tâm phản Quốc gia Dân tộc thì không bao giờ trung thành với chủ mới được, không người chủ nào, khi bắt được cá mà không liền phá nôm, đó là lẽ thường mà ai cũng biết, liệu mà bảo vệ cái thân..

Đảng CSVN nên biết rằng kẻ thù nguy hiểm nhất của đảng CSVN nằm ngay trong bản chất của người CSVN, đó là lòng Hận thù con người. Với lòng Hận thù, đảng CSVN đã tạo ra mọi thứ kẻ thù: thù với Trời với Đất với mọi Người và chính họ với nhau, như những trò hề đang diễn ra trước mắt mọi người!. CSVN đã gieo Hận thù gần Thế kỷ, nay đã đến mùa gặt, gặt những ác quả mà cha ông và chính ngay những người CSVN đã gieo tai họa cho Dân tộc. Những gì đã gieo tất phải gặt, đó là luật Trời không ai thoát được. Có trăm ngàn lần họp đảng tìm đường cứu đảng, mà vẫn duy trì điều ác thí chính điều ác đó lại quật đảng xuống hố tội ác, càng chần chờ thì càng lún sâu vào tội ác! Cho nên chỉ có đảng CSVN mới cứu được họ, chứ Trời cũng không thể cứu được. Con đường độc đạo để tự cứu là trở về với “*Đạo lý làm Người của Dân tộc*”, đái tội lập công, cùng mọi người tìm cách cứu nước và dựng nước.

Đạo lý Dân tộc đơn giản lắm: Tất cả giúp nhau biết Kính trọng con Người, Yêu thương nhau, Bao dung nhau và Ăn Ở theo cách “*Phải Người phải Ta*” để sống Hoà với nhau mà lo cứu và dựng nước. Chuyện này đơn giản lắm, nhưng còn khó hơn việc lên Trời, nếu cả Dân tộc làm được việc này thì làm sao không cứu được dân, dựng được nước, nhất là mà làm sao Trời không đón nhận mọi người lên!

Nay đảng CSVN đang tứ bề thọ địch không có lối thoát, đảng họ đã mất lý do tồn tại, lớp dưới đang bòn vét và bức hại dân, lớp trên đang tàn sát nhau, mọi cơ chế xã hội đang rã dần, những cảnh áp bức bóc lột dân ngày càng trắng trợn, chúng tổ họ run sợ ngày tàn trước mắt, phong trào đoàn kết toàn dân đã và đang vươn cao, một ngày không xa ngọn gió Tự do Dân chủ sẽ cuốn phăng những rác rưởi của chế độ bạo tàn.

Hỡi những người CSVN còn chút Lương Tâm, Lương Tri, quý vị không thể ngồi án binh bất động mà thoát Tiểu và Đại nạn! Hãy vùng lên dẹp Nội và Ngoại Thù “ Tham tàn và Cường bạo “ cùng Dân tộc mà thoát Đại nạn! Hy vọng thay.

Kính xin Hồn Thiêng Sông Núi soi sáng và độ trì cho mọi con Dân Việt để cho ai ai trong chúng con cũng đều không tủi hổ là Con Rồng Cháu Tiên .

Ngày 01 tháng 05 năm 2013

Nguyễn Quang